

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH THỪA THIÊN HI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Trọng Cần.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đình Hiền.

2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HI.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HI tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (Địa chỉ: Số 60 đường Nguyễn H, phường Vĩnh N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HI) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Hoài Q, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên HI; nơi cư trú: Số 09/16/63 đường Điện Biên P, Phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HI; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

\* Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa hết lớp 08/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2016, đi xuất khẩu lao động tại Liên Bang N. Đến tháng 01/2020, về nước sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2020, tạm giam từ ngày 08/5/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HI, bị cáo có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Văn Hoài N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 09/16/63 đường Điện Biên P, Phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên HI, có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 95 đường Đặng Huy T, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H1, có mặt.

2. Anh Mai Đặng Trường T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 05 đường Phó Đức C, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H1, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/5/2020, tại khu vực chợ Công, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H1, Lê Văn Hoài Q mua của một N thanh niên tên “Nhật” (Không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) 5.000.000 đồng ma túy (Q chưa trả tiền cho “N”). Sau khi mua được ma túy, Q mang về nhà chia ra 12 (Mười hai) gói nhỏ cất giấu với mục đích để sử dụng dần.

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, tại ngã ba đường Cao Đình Độ-Chế Lan Viên, Phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H1, Công an Phường Trường A phối hợp với cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

#### *\* Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ trong túi xách màu đen của Q đang đeo trên người, bên trong có 01 (Một) cái ví chứa 11 (Mười một) gói ni lông, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng, sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định (Ký hiệu A1).

- Thu giữ trong túi áo khoác của Q đang để trong cốp xe máy 01 (Một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định (Ký hiệu A2).

- 01 (Một) xe máy (Xe mô tô) hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 75F1-790.04.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có số Imei 863091038938572.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

\* Tại bản kết luận giám định số 283/GĐ ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H1 kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 5,9794g (Năm phẩy chín bảy chín bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 5,1751g (Năm phẩy một bảy năm một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 5,7794g (Năm phẩy bảy bảy chín bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong A1.

- 4,9751g (Bốn phẩy chín bảy năm một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong A2.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine do Lê Văn Hoài Q tàng trữ bị thu giữ là 11,1545g (Mười một phẩy một năm bốn năm gam).

\* Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, xác định xe máy (Xe mô tô) hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 75F1-790.04 là của anh Lê Văn Hoài N (Anh trai của Q), Q mượn xe mô tô này, sau đó sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì anh N không biết. Do vậy, ngày 11/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 121/QĐ trả lại xe mô tô nói trên cho anh N theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKS-HS ngày 05-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Văn Hoài Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Hoài Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoài Q từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 05/5/2020.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 75F1-790.04, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Văn Hoài N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có số Imei 863091038938572, bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc để mua ma túy, đây là phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng), đây là số tiền của cá nhân bị cáo, không liên quan gì đến việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn Hoài Q, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong. Bên ngoài có ghi hoàn mẫu vụ: Lê Văn Hoài Q, bắt ngày 05/5/2020 và 02 chữ ký ghi họ tên Trần N; 02 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc C; 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H. Đây là chất độc hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

\* Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Hoài Q phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Hoài Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, tại ngã ba đường Cao Đình Đ -Chế Lan V, Phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H1, Lê Văn Hoài Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 11,1545g (Mười một phẩy một năm bốn năm gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, thì bị Công an Phường Trường A, thành phố H phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H1 đã truy tố bị cáo Lê Văn Hoài Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, do để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mới dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bởi vậy, đối với Lê Văn Hoài Q cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm bảo đảm tính giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe một tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 75F1-790.04, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Văn Hoài N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có số Imei 863091038938572, bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc để mua ma túy, đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), đây là số tiền của cá nhân bị cáo, không liên quan gì đến việc phạm tội, cần trả lại số tiền này cho bị cáo Lê Văn Hoài Q. Do bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong. Bên ngoài có ghi hoàn mẫu vụ: Lê Văn Hoài Q, bắt ngày 05/5/2020 và 02 chữ ký ghi họ tên Trần N; 02 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc C; 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H. Đây là chất độc hại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

\* Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Hoài Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Hoài Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoài Q 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 05/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, có số Imei 863091038938572.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Hoài Q số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong. Bên ngoài có ghi hoàn mẫu vụ: Lê Văn Hoài Q, bắt ngày 05/5/2020 và 02 chữ ký ghi họ tên Trần N; 02 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc C; 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H.

Tất cả những vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn Hoài Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên H1;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H1;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên H1;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Trọng Cần**

